

**BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3696** /QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **11** tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên các khóa
đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa – Học kỳ 3 năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính – Marketing về Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-ĐHTCM ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc thành lập Hội đồng xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học, đào tạo từ xa của Trường Đại học Tài chính – Marketing năm 2025;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ 143 học phần cho 10 sinh viên các khóa đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa – Học kỳ 3 năm 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- KTQLCL;
- Lưu: VT, ĐTTX.



Phạm Quốc Việt



Ban hành kèm theo Quyết định số 3696/QĐ-ĐHTCM ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỮA LÀM VỮA HỌC, ĐÀO TẠO TỪ XA
ĐƯỢC CÔNG NHẬN CHUYÊN ĐỒ TÍN CHỈ CÁC HỌC PHẦN
HỌC KỲ 3 - NĂM 2025

Sr	Massv	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Thang điểm 10	Kết quả	Ghi chú
1	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	010033	Quản trị học	3	8,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
2	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	010630	Nguyên lý Marketing	3	9,4	Đủ điều kiện miễn học phần	
3	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	011134	Triết học Mác - Lênin	3	9,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
4	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	011817	Kinh tế học vi mô	3	7,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
5	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	010038	Nguyên lý kế toán	3	7,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
6	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	010637	Pháp luật đại cương	3	7,2	Đủ điều kiện miễn học phần	
7	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	011818	Kinh tế học vi mô	3	7,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
8	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	010035	Tài chính - Tiền tệ	3	7,2	Đủ điều kiện miễn học phần	
9	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	010041	Hành vi khách hàng	3	8,8	Đủ điều kiện miễn học phần	
10	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	8,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
11	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	8,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
12	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	8,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
13	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	011749	Đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	3	6,8	Đủ điều kiện miễn học phần	
14	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	010096	Nghiên cứu marketing	3	7,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
15	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	010099	Quản trị marketing	3	8,4	Đủ điều kiện miễn học phần	
16	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	010739	Marketing quốc tế	3	7,4	Đủ điều kiện miễn học phần	
17	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	010540	Quản trị thương hiệu	3	6,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
18	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	010680	Đo lường trong marketing	3	5,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
19	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	011169	Truyền thông marketing tích hợp	3	9,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
20	2561073034	Hà Văn An	13/07/1998	25V.PMA21.3NK	010735	Marketing dịch vụ	3	8,4	Đủ điều kiện miễn học phần	
21	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	010033	Quản trị học	3	6,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
22	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	010630	Nguyên lý Marketing	3	8,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
23	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	011134	Triết học Mác - Lênin	3	5,2	Đủ điều kiện miễn học phần	
24	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	011817	Kinh tế học vi mô	3	6,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
25	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	010038	Nguyên lý kế toán	3	8,3	Đủ điều kiện miễn học phần	

Sst	Mssv	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Thang điểm 10	Kết quả	Ghi chú
26	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	010637	Pháp luật đại cương	3	7,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
27	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	011818	Kinh tế học vĩ mô	3	5,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
28	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	010035	Tài chính - Tiền tệ	3	8,2	Đủ điều kiện miễn học phần	
29	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	010041	Hành vi khách hàng	3	8,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
30	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	011743	Luật kinh doanh	3	7,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
31	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	011866	Kinh tế lượng	3	8,7	Đủ điều kiện miễn học phần	
32	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	7,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
33	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	5,2	Đủ điều kiện miễn học phần	
34	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	7,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
35	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	010096	Nghiên cứu marketing	3	6,8	Đủ điều kiện miễn học phần	
36	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	010099	Quản trị marketing	3	8,4	Đủ điều kiện miễn học phần	
37	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	010192	Quản trị kênh phân phối	3	7,4	Đủ điều kiện miễn học phần	
38	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	010540	Quản trị thương hiệu	3	7,4	Đủ điều kiện miễn học phần	
39	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	010735	Marketing dịch vụ	3	7,8	Đủ điều kiện miễn học phần	
40	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	010738	Marketing mối quan hệ	3	6,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
41	2561073019	Phan Như Hào	09/02/1996	25V.PMA21.3NK	010197	Xây dựng kế hoạch marketing	3	5,8	Đủ điều kiện miễn học phần	
42	2561073037	Nguyễn Thuý Nhật Hoàng	05/02/2001	25V.PMA21.3NK	010033	Quản trị học	3	6,8	Đủ điều kiện miễn học phần	
43	2561073037	Nguyễn Thuý Nhật Hoàng	05/02/2001	25V.PMA21.3NK	010630	Nguyên lý Marketing	3	6,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
44	2561073037	Nguyễn Thuý Nhật Hoàng	05/02/2001	25V.PMA21.3NK	011134	Triết học Mác - Lênin	3	5,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
45	2561073037	Nguyễn Thuý Nhật Hoàng	05/02/2001	25V.PMA21.3NK	011817	Kinh tế học vi mô	3	7,1	Đủ điều kiện miễn học phần	
46	2561073037	Nguyễn Thuý Nhật Hoàng	05/02/2001	25V.PMA21.3NK	011739	Tiếng Anh trong kinh doanh	3	6,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
47	2561073037	Nguyễn Thuý Nhật Hoàng	05/02/2001	25V.PMA21.3NK	011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	5,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
48	2561073037	Nguyễn Thuý Nhật Hoàng	05/02/2001	25V.PMA21.3NK	010817	Quản trị nguồn nhân lực	3	6,9	Đủ điều kiện miễn học phần	
49	2561073037	Nguyễn Thuý Nhật Hoàng	05/02/2001	25V.PMA21.3NK	011754	Quản trị văn hành và công nghệ	3	6,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
50	2571011019	Đỗ Thị Thuý Vân	20/1/1995	25X.PKT-K1.2	010033	Quản trị học	3	5,9	Đủ điều kiện miễn học phần	
51	2571011019	Đỗ Thị Thuý Vân	20/1/1995	25X.PKT-K1.2	010630	Nguyên lý Marketing	3	9,7	Đủ điều kiện miễn học phần	
52	2571011019	Đỗ Thị Thuý Vân	20/1/1995	25X.PKT-K1.2	011134	Triết học Mác - Lênin	3	6,7	Đủ điều kiện miễn học phần	
53	2571011019	Đỗ Thị Thuý Vân	20/1/1995	25X.PKT-K1.2	011817	Kinh tế học vi mô	3	7,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
54	2571011019	Đỗ Thị Thuý Vân	20/1/1995	25X.PKT-K1.2	010038	Nguyên lý kế toán	3	6,7	Đủ điều kiện miễn học phần	
55	2571011019	Đỗ Thị Thuý Vân	20/1/1995	25X.PKT-K1.2	011741	Toán kinh tế	3	5,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
56	2571011019	Đỗ Thị Thuý Vân	20/1/1995	25X.PKT-K1.2	011818	Kinh tế học vĩ mô	3	9,3	Đủ điều kiện miễn học phần	

Sst	Massv	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Thang điểm 10	Kết quả	Ghi chú
57	2571011019	Đỗ Thị Thuý Vân	20/11/1995	25X.PKT-K1.2	010035	Tài chính - Tiền tệ	3	5,9	Đủ điều kiện miễn học phần	
58	2571011019	Đỗ Thị Thuý Vân	20/11/1995	25X.PKT-K1.2	011743	Luật kinh doanh	3	5,9	Đủ điều kiện miễn học phần	
59	2571011019	Đỗ Thị Thuý Vân	20/11/1995	25X.PKT-K1.2	011866	Kinh tế lượng	3	6,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
60	2571011019	Đỗ Thị Thuý Vân	20/11/1995	25X.PKT-K1.2	010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	5,2	Đủ điều kiện miễn học phần	
61	2571011019	Đỗ Thị Thuý Vân	20/11/1995	25X.PKT-K1.2	011136	Chú nghĩa xã hội khoa học	2	6,7	Đủ điều kiện miễn học phần	
62	2571011019	Đỗ Thị Thuý Vân	20/11/1995	25X.PKT-K1.2	011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	8,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
63	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	010033	Quản trị học	3	6,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
64	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	010630	Nguyên lý Marketing	3	8,8	Đủ điều kiện miễn học phần	
65	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	011134	Triết học Mác - Lênin	3	7,7	Đủ điều kiện miễn học phần	
66	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	011817	Kinh tế học vi mô	3	8,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
67	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	010038	Nguyên lý kế toán	3	8,7	Đủ điều kiện miễn học phần	
68	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	010637	Pháp luật đại cương	3	8,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
69	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	011818	Kinh tế học vi mô	3	8,4	Đủ điều kiện miễn học phần	
70	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	011755	Quản trị đổi mới	3	8,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
71	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	011852	Quản trị chuỗi cung ứng	3	6,4	Đủ điều kiện miễn học phần	
72	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	8,7	Đủ điều kiện miễn học phần	
73	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	011136	Chú nghĩa xã hội khoa học	2	7,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
74	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	010065	Quản trị chiến lược	3	7,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
75	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	5,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
76	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	010817	Quản trị nguồn nhân lực	3	7,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
77	2561406047	Tạ Nguyễn Hương Ly	06/09/2000	25V.PQT21.3H	010293	Quản trị rủi ro	3	8,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
78	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	010033	Quản trị học	3	7,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
79	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	010630	Nguyên lý Marketing	3	6,4	Đủ điều kiện miễn học phần	
80	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	011134	Triết học Mác - Lênin	3	5,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
81	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	011817	Kinh tế học vi mô	3	7,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
82	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	010038	Nguyên lý kế toán	3	6,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
83	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	010081	Thuế	3	6,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
84	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	011818	Kinh tế học vĩ mô	3	6,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
85	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	010035	Tài chính - Tiền tệ	3	5,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
86	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	010305	Kế toán tài chính	3	5,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
87	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	011743	Luật kinh doanh	3	5,9	Đủ điều kiện miễn học phần	

Stt	Mssv	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Thang điểm 10	Kết quả	Ghi chú
88	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	010163	Tài chính doanh nghiệp	3	8,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
89	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	5,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
90	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	011791	Kế toán tài chính nâng cao	3	5,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
91	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	010084	Kiểm toán căn bản	3	5,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
92	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	010967	Kế toán quản trị	3	4,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
93	2561401035	Tô Thị Thảo	06/02/1995	25V.PKT21.3H	011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	7,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
94	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	010033	Quản trị học	3	6,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
95	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	010630	Nguyên lý Marketing	3	8,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
96	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	011134	Triết học Mác - Lênin	3	4,9	Đủ điều kiện miễn học phần	
97	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	011817	Kinh tế học vi mô	3	4,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
98	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	010038	Nguyên lý kế toán	3	4,5	Đủ điều kiện miễn học phần	
99	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	011818	Kinh tế học vĩ mô	3	6,7	Đủ điều kiện miễn học phần	
100	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	010035	Tài chính - Tiền tệ	3	6,2	Đủ điều kiện miễn học phần	
101	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	011852	Quản trị chuỗi cung ứng	3	6,2	Đủ điều kiện miễn học phần	
102	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	011866	Kinh tế lượng	3	8,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
103	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	4,9	Đủ điều kiện miễn học phần	
104	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	011743	Luật kinh doanh	3	6,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
105	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	010065	Quản trị chiến lược	3	7,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
106	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	7,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
107	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	010817	Quản trị nguồn nhân lực	3	7,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
108	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	010987	Kinh doanh quốc tế	3	6,9	Đủ điều kiện miễn học phần	
109	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	010293	Quản trị rủi ro	3	6,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
110	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	010798	Quản trị chất lượng	3	4,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
111	2571061044	Lê Văn Mông Giang	05/11/1995	25X.PQT-K1.2	010196	Quản trị bán hàng	3	6,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
112	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	010033	Quản trị học	3	7,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
113	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	010630	Nguyên lý Marketing	3	7,8	Đủ điều kiện miễn học phần	
114	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	011817	Kinh tế học vi mô	3	6,1	Đủ điều kiện miễn học phần	
115	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	010038	Nguyên lý kế toán	3	5,4	Đủ điều kiện miễn học phần	
116	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	010637	Pháp luật đại cương	3	4,2	Đủ điều kiện miễn học phần	
117	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	011818	Kinh tế học vĩ mô	3	6,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
118	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	011852	Quản trị chuỗi cung ứng	3	5,9	Đủ điều kiện miễn học phần	

Stt	Massv	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Thang điểm 10	Kết quả	Ghi chú
119	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	7,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
120	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	010065	Quản trị chiến lược	3	8,5	Đủ điều kiện miễn học phần	
121	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	8,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
122	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	010817	Quản trị nguồn nhân lực	3	8,7	Đủ điều kiện miễn học phần	
123	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	010987	Kinh doanh quốc tế	3	8,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
124	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	010293	Quản trị rủi ro	3	6,7	Đủ điều kiện miễn học phần	
125	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	010798	Quản trị chất lượng	3	6,8	Đủ điều kiện miễn học phần	
126	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	010196	Quản trị bán hàng	3	6,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
127	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	011134	Triết học Mác - Lênin	3	7,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
128	2571061045	Nguyễn Thị Phương Nam	19/09/2000	25X.PQT-K1.2	011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	6,1	Đủ điều kiện miễn học phần	
129	2571011036	Nguyễn Thị Lê Trinh	10/10/1994	25X.PKT-K1.2	011134	Triết học Mác - Lênin	3	5,9	Đủ điều kiện miễn học phần	
130	2571011036	Nguyễn Thị Lê Trinh	10/10/1994	25X.PKT-K1.2	011135	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	5,4	Đủ điều kiện miễn học phần	
131	2571011036	Nguyễn Thị Lê Trinh	10/10/1994	25X.PKT-K1.2	011817	Kinh tế học vi mô	3	5,5	Đủ điều kiện miễn học phần	
132	2571011036	Nguyễn Thị Lê Trinh	10/10/1994	25X.PKT-K1.2	010038	Nguyên lý kế toán	3	7,5	Đủ điều kiện miễn học phần	
133	2571011036	Nguyễn Thị Lê Trinh	10/10/1994	25X.PKT-K1.2	010081	Thuế	3	5,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
134	2571011036	Nguyễn Thị Lê Trinh	10/10/1994	25X.PKT-K1.2	010305	Kế toán tài chính	3	6,9	Đủ điều kiện miễn học phần	
135	2571011036	Nguyễn Thị Lê Trinh	10/10/1994	25X.PKT-K1.2	010955	Ngân hàng thương mại	3	7,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
136	2571011036	Nguyễn Thị Lê Trinh	10/10/1994	25X.PKT-K1.2	010163	Tài chính doanh nghiệp	3	5,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
137	2571011036	Nguyễn Thị Lê Trinh	10/10/1994	25X.PKT-K1.2	010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	5,5	Đủ điều kiện miễn học phần	
138	2571011036	Nguyễn Thị Lê Trinh	10/10/1994	25X.PKT-K1.2	010084	Kiểm toán căn bản	3	7,0	Đủ điều kiện miễn học phần	
139	2571011036	Nguyễn Thị Lê Trinh	10/10/1994	25X.PKT-K1.2	010630	Nguyên lý Marketing	3	5,3	Đủ điều kiện miễn học phần	
140	2561073021	Nguyễn Khánh Ly	19/02/2003	25V.PMA21.3NK	011134	Triết học Mác - Lênin	3	8,2	Đủ điều kiện miễn học phần	
141	2561073021	Nguyễn Khánh Ly	19/02/2003	25V.PMA21.3NK	011817	Kinh tế học vi mô	3	6,9	Đủ điều kiện miễn học phần	
142	2561073021	Nguyễn Khánh Ly	19/02/2003	25V.PMA21.3NK	011818	Kinh tế học vĩ mô	3	8,6	Đủ điều kiện miễn học phần	
143	2561073021	Nguyễn Khánh Ly	19/02/2003	25V.PMA21.3NK	011135	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	6,6	Đủ điều kiện miễn học phần	

Tổng cộng: 143 học phần cho 10 sinh viên.